

Số: 112/2021/QĐST-HNGĐ

P, ngày 19 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 177/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Võ Thị H, sinh năm 1989;

Địa chỉ: T 3, xã H, huyện P, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Anh Nguyễn Minh D, sinh năm 1988;

Địa chỉ: T 3, xã H, huyện P, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ điều 212, điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điều 51, 55, 58, 81, 82, 83, 84, 107 và 108 Luật Hôn nhân và Gia đình

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc tự nguyện ly hôn và thỏa thuận giữa các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Võ Thị H và anh Nguyễn Minh D.

2. Công nhận sự thỏa thuận cụ thể của các đương sự như sau:

2.1 Về con chung: Chị Võ Thị H và anh Nguyễn Minh D Có 01 con chung là cháu Nguyễn Võ Ánh V, sinh ngày 26/7/2020. Chị H và anh D thỏa thuận giao cháu Nguyễn Võ Ánh V cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu Nguyễn Võ Ánh V thành niên hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để nuôi mình.

2.2 Về cấp dưỡng: Chị Võ Thị H và anh Nguyễn Minh D thỏa thuận, anh D cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng (Một triệu đồng)

Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 23/11/2021.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi

của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 367 của Bộ luật dân sự.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể thay đổi quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

2.3 Về tài sản chung và nợ chung: Chị Võ Thị H và anh Nguyễn Minh D thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Chị Võ Thị H và anh Nguyễn Minh D thỏa thuận, chị Võ Thị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp trước đây theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí số 0006306 ngày 15/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Gia Lai. Chị Võ Thị H đã nộp xong án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Các đương sự;
- UBND xã D (Nơi ĐKKH);
- Lưu Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Văn Quảng